

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ,ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 9 NĂM HỌC 2024-2025

- Thời điểm kiểm tra: *Kiểm tra giữa kì 1.* - Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*
- Cấu trúc:
 - + *Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.*
 - + *Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm (mỗi câu 0,5 đ)*
 - + *Phần tự luận: 5,0 điểm*

Chủ đề	Mức độ								Tổng		Tổng điểm
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	4			1					4	1	3,75
2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	3					1			3	1	2.5
3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	1		2	1/2		1/2			3	1	3,75 3
Số câu	8		2	1		2			10	3	
Điểm số	4		1	2		3			5	5	
Tổng số điểm	4		3		3				5 5		10

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 9

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TN	TL	TN	TL
1.Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ						
1.1. Nghề nghiệp đối với con người	Nhận biết	-Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. -Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội	2		C1, C2	
	Thông hiểu	- Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.				
	Vận dụng	- Phát biểu được quan điểm cá nhân về lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.				
1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết	- Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	2		C3 C4	
	Thông hiểu	-Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. -Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		1		C11
	Vận dụng	- Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.				
2. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân						
2.1. Hệ thống giáo dục Việt Nam	Nhận biết	- Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. -Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục.	1		C5	
	Thông hiểu	-Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục.				
	Vận dụng					

2.2. Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục	Nhận biết	- Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.	1		C6	
	Thông hiểu	- Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.				
	Vận dụng					
2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS	Nhận biết	- Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS.	1		C7	
	Thông hiểu	- Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS.				
	Vận dụng	- Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.		1		C12
3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam						
3.1. Thị trường lao động	Nhận biết	- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				
	Thông hiểu	- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.	1	½		C9 C13a
	Vận dụng					
3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	Nhận biết	- Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.	1		C8	
	Thông hiểu	- Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.		1		C10
	Vận dụng	- Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.		½		C13b

Tổ duyệt

Giáo viên ra đề

Hồ Thị Ánh Nguyệt

TRƯỜNG TH & THCS NGUYỄN DU Họ và tên:.....Lớp:.....		KIỂM TRA GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 9
Thời gian làm bài: 45 phút <i>(Không kể thời gian giao đề)</i>		
ĐIỂM:	NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:	

A. Trắc nghiệm: (5,0 đ)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy kiểm tra. Ví dụ 1A, 2B,...

Câu 1: Theo em, nghề nghiệp là gì?

- A. Là tập hợp những việc làm, nhiệm vụ mà mình thực hiện.
- B. Là tập hợp những người có năng lực, tri thức.
- C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.**
- D. Là tập hợp những nhu cầu xã hội, mong cầu đáp ứng việc làm.

Câu 2: Nghề nghiệp mang lại ý nghĩa gì cho xã hội?

- A. Thu nhập ổn định, bền vững.
- B. Môi trường thuận lợi để phát triển nhân cách.
- C. Thỏa mãn đam mê, khát khao.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.**

Câu 3: Hình ảnh dưới đây nói về ngành nghề nào trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ?



- A. Kỹ sư tự động hóa. **B. thợ cơ khí.** C. Kỹ sư điện. D. Kỹ thuật hệ thống.

Câu 4: Yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ là

A. có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.

B. chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.

C. có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

D. cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

Câu 5: Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm các hệ thống giáo dục

A. chính quy và giáo dục thường xuyên.

B. mầm non và giáo dục phổ thông.

C. nghề nghiệp và giáo dục đại học

D. phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Câu 6: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở học sinh có thể lựa chọn học nghề ở những cơ sở giáo dục nào?

A. Giáo dục đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

B. Giáo dục đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

C. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp hoặc các cơ sở giáo dục thường xuyên.

D. Giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục đại học.

Câu 7: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

A. 2 .

B. 3 .

C. 4 .

D. 5 .

Câu 8: Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là?

A. Xu hướng tuyển dụng lao động chưa được đào tạo, thiếu kinh nghiệm.

B. Xu hướng cầu lao động cao hơn cung lao động.

C. Chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều.

D. Chất lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật ngày càng cao.

Câu 9 (TH): Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

A. Phát triển cả về quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

B. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

C. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.

D. Phát triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 10: Sự mất cân đối cung – cầu lao động trong lĩnh vực khoa học công nghệ là do đâu?

A. Số lượng cung lao động đáp ứng cầu lao động

B. Chất lượng cung lao động chưa đáp ứng cầu lao động.

C. Lao động phân bố đồng đều ở các khu vực.

D. Cung lao động được đào tạo phù hợp với cầu lao động.

B. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 11. (1, 75 điểm) Hãy phân tích những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Câu 12. (1 điểm) Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở ,vì lí do cá nhân nên bạn Tuấn không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Dựa trên kiến thức đã học em hãy tư vấn cho bạn Tuấn ?

Câu 13 (2,25 điểm)

a. Hiện nay, tình trạng phân bố lực lượng lao động giữa thành thị và nông thôn như thế nào ?

b. Bằng nhiều nguồn thông tin, hãy kể tên 5 ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ có xu hướng phát triển trong thị trường lao động hiện nay? Nhóm ngành kĩ thuật, công nghệ nào có xu hướng phát triển trong thị trường lao động ở địa phương em?

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: 5 điểm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án		C	D	B	A	A	C	B	C	A	B

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
11 1,75đ	Những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ: - Năng lực: + Có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. + Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo + Có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc + Có đủ sức khỏe để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc. - Phẩm chất: + Chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, làm việc có trách nhiệm. + Tuân thủ đúng quy định, quy trình kĩ thuật và an toàn lao động: cần cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc. + Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.	1,75 1,0 đ (mỗi ý 0,25) 0,25 0,25 0,25
12 1đ	Bạn Tuấn không học trung học phổ thông thì bạn nên lựa chọn : - Hướng đi 1 : Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo. - Hướng đi 2 : Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở trung tâm giáo dục thường xuyên.	0,5 0,5
13 2,25 đ	a. Hiện nay, sự phân bố lực lượng lao động giữa thành thị và nông thôn không đồng đều, lực lượng lao động ở nông thôn cao hơn thành thị. b. 6 ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ,: - Ngành công nghệ sau thu hoạch - Ngành công nghệ kĩ thuật tự động	0,25 đ 1 đ (mỗi ngành

	- Ngành cơ khí - Ngành cơ khí – kĩ thuật chế tạo - Ngành cơ khí tự động và robot. - Ngành điện tử - HS dựa vào thực tế tại địa phương để trả lời câu hỏi. (Học sinh có thể kể các ngành khác)	0,33đ) 0,5
--	---	--------------------------

(Lưu ý: Điểm của bài kiểm tra là tổng điểm phần trắc nghiệm + tự luận)